

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư
2. Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 3 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng cư trú tại thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận,

hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau và mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và anh Hòa đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Như Q sinh ngày 04 tháng 7 năm 2009 và Nguyễn Nam D sinh ngày 24 tháng 5 năm 2011, ly hôn chị Hồng đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Nam D cho chị nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Như Q cho anh H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 03 tháng 01 năm 2020 bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng như lời khai chị H đã trình bày ở trên. Hiện tại vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị Phạm Thị H trình bày, ly hôn anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Hòa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

- Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về con chung: Giao con chung Nguyễn Nam D sinh ngày 24 tháng 5 năm 2011 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Như Q sinh ngày 04 tháng 7 năm 2009 cho anh Hòa nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc

cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn H.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 3 năm 2008, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp hòa giải nhưng anh Hòa vắng mặt không có lý do nên vụ án không hòa giải được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Hồng và anh Hòa đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H và anh H có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Như Q sinh ngày 04 tháng 7 năm 2009 và Nguyễn Nam D sinh ngày 24 tháng 5 năm 2011. Chị Hồng và anh Hòa có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Xét thấy, sau ly hôn việc nuôi dưỡng con chưa thành niên là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, chị H và anh H đều là lao động tự do nên khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là như nhau, nguyện vọng của con Nguyễn Như Q được ở với anh H, con Nguyễn Nam D được ở với chị H nên giao cho chị H nuôi dưỡng con Nguyễn Nam D và giao cho anh H nuôi dưỡng con Nguyễn Như Q là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nam D sinh ngày 24 tháng 5 năm 2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Như Q sinh ngày 04 tháng 7 năm 2009 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Phạm Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004524 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã A, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Liên